

Góp những điều giản dị, tạo niềm tin vững bền

**TÀI LIỆU ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP XUÂN MAI - ĐẠO TÚ
NĂM 2022**

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

Add: Khu phố Bê Tông, Đạo Tú, Tam Dương, Vĩnh Phúc

Tel: (0211) 3615 457 Fax: (0211) 3895 574 Web: www.betongdaotu.com.vn

TỜ TRÌNH**V/v: THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xuân Mai - Đạo Tú;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

I. Lợi nhuận theo Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021: - 5.949.810.147 đ

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2021: - 10.760.328.923 đ

II. Phân phối lợi nhuận năm 2021:

Do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến hết ngày 31/12/2021 của Công ty không có. Vì vậy, Công ty không phân phối lợi nhuận năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 04 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Ứng

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

Add: Khu phố Bê Tông, Đạo Tú, Tam Dương, Vĩnh Phúc

Tel: (0211) 3615 457 Fax: (0211) 3895 574 Web: www.betongdaotu.com.vn

NĂM
2022**TỜ TRÌNH****V/v: THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) - Chi nhánh Hà Nội: Thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập theo đúng các chuẩn mực kế toán Việt Nam với chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1. Tổng tài sản	93.379.504.550
2. Nợ phải trả	54.901.628.102
3. Vốn chủ sở hữu	38.477.876.448
Trong đó:	
- Vốn góp của chủ sở hữu	40.000.000.000
- Thặng dư vốn cổ phần	3.634.000.000
- Quỹ đầu tư phát triển	5.604.205.371
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(10.760.328.923)
4. Tổng doanh thu	96.847.406.547
5. Tổng chi phí	102.797.216.694
6. Lợi nhuận trước thuế	(5.949.810.147)
7. Lợi nhuận sau thuế	(5.949.810.147)

- | | |
|-------------------------------|---------|
| 8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | (1.487) |
| 9. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | (1.487) |
-

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 04 năm 2022

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Ứng

Vĩnh Phúc, Ngày 07 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty quy định quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

Ban kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và điều lệ của Công ty.

- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

- Đại diện Ban kiểm soát kiểm tra giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản Pháp luật có liên quan.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban giám đốc lập; Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của sai sót kế toán và ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã thể hiện các chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, thể hiện ở các lĩnh vực sau:

- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Ban hành Nghị quyết, Quyết định và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thông qua chương trình, nội dung, Nghị quyết trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

Ban Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thể hiện trên các nội dung sau:

- Ban hành, bổ sung các quy chế quản trị nội bộ liên quan đến công tác quản lý tài sản, chính sách lương, cơ cấu tổ chức bộ máy phục vụ cho việc điều hành, quản lý công ty được minh bạch, hiệu quả.

- Ban Giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện các chỉ tiêu kinh tế theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua.

- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Ban Giám đốc.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021:

1. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

Công ty đã lập và công bố các Báo cáo tài chính năm 2021 phù hợp với các quy định của Nhà nước và Pháp luật hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt, đây là Công ty kiểm toán độc lập được UBCK Nhà nước chấp nhận kiểm toán các đơn vị lợi ích công chúng.

Theo ý kiến của kiểm toán viên độc lập, báo cáo tài chính năm 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ý kiến Ban kiểm soát: Ý kiến của kiểm toán viên đưa ra là có cơ sở, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.

2. Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2021:

Đơn vị tính: VND

TT	Nội dung	Mã số	Số dư cuối kỳ (31/12/2021)
I	Tài sản ngắn hạn	100	70.867.048.441
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.332.298.081
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	43.439.460.330
3	Hàng tồn kho	140	21.866.216.121
4	Tài sản ngắn hạn khác	150	229.073.909
II	Tài sản dài hạn	200	22.512.456.109
1	Tài sản cố định	220	21.650.908.854
	- Tài sản cố định hữu hình	221	21.650.908.854

	- Tài sản cố định thuê tài chính	224	-
	- Tài sản cố định vô hình	227	
2	Tài sản dài hạn khác	260	861.547.255
	Tổng tài sản (270=100+200)	270	93.379.504.550
III	Nợ phải trả	300	54.901.628.102
1	Nợ ngắn hạn	310	54.901.628.102
2	Nợ dài hạn	330	-
IV	Vốn chủ sở hữu	400	38.477.876.448
1	Vốn chủ sở hữu	410	38.477.876.448
	- Vốn góp của chủ sở hữu	411	40.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	412	3.634.000.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	418	5.604.205.371
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(10.760.328.923)
	Tổng nguồn vốn (440=300+400)	440	93.379.504.550

3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2021
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	96.562.695.283
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	96.562.695.283
4	Giá vốn hàng bán	11	93.927.535.476
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	2.635.159.807
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	257.972.914
7	Chi phí tài chính	22	1.757.453.035
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	1.741.242.467
8	Chi phí bán hàng	25	2.562.366.045
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.545.100.285
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(5.971.786.644)
11	Thu nhập khác	31	26.738.350
12	Chi phí khác	32	4.761.853
13	Lợi nhuận khác	40	21.976.497
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(5.949.810.147)
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(5.949.810.147)
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(1.487)

4. Phân tích các chỉ tiêu tài chính năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	75,89
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	24,11
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	58,79
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	41,21
3	Khả năng thanh toán		
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,89
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,29
4	Tỷ suất lợi nhuận		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	-6,4
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	-6,2
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn CSH	%	-15,5
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn đầu tư CSH(bq)	%	-14,9

Các chỉ số về cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn của Công ty nhìn chung hợp lý. Tuy nhiên các tỷ suất sinh lời đạt thấp, đồng thời khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh thấp ảnh hưởng đến khả năng thanh toán nợ của công ty.

5. Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2021:

- Cổ phần phát hành: 4.000.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá trị: 40.000.000.000 đồng

Cơ cấu vốn góp điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Thành viên góp vốn	Vốn điều lệ		
	Tỷ lệ	Số Cổ phần	Số tiền (đồng)
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	85,65%	3.426.150	34.261.500.000
Đối tượng khác	14,35%	573.850	5.738.500.000
Tổng cộng	100%	4.000.000	40.000.000.000

6. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021:**6.1 Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

Doanh thu, lợi nhuận so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thông qua, chi tiết như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021 (triệu đồng)	Thực hiện 2021 (triệu đồng)	TH/KH (%)
Doanh thu (bao gồm cả DT tài chính và thu nhập khác)	110.000	96.847	88,04%
Lợi nhuận trước thuế	2.400	(5.950)	-247,92%

Doanh thu năm 2021 là 96.847 triệu đồng đạt 88,04 % so với kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế năm 2021 là -5.950 triệu đồng đạt -247,92 % so với kế hoạch đề ra. Hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2021 đang thấp hơn năm 2020

6.2 Về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021:

Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty.

6.3 Về tình hình lao động năm 2021:

Lao động sử dụng bình quân: 147 người.

Thu nhập bình quân: 5,4 triệu đồng/người/tháng.

V. KIẾN NGHỊ:

Ban kiểm soát kiến nghị Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty một số vấn đề sau:

Công ty cần chủ động, tích cực phối hợp với Công ty mẹ trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh cũng như tìm kiếm nguồn công việc bên ngoài hệ thống nhằm phát huy tối đa năng lực của Công ty.

Quản lý và vận hành khai thác hiệu quả máy móc thiết bị và tài sản của Công ty. Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật để hợp lý hóa trong sản xuất và thi công, kiểm soát chặt chẽ định mức giao khoán, tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, nâng cao thu nhập cho người lao động và tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty.

Tăng cường công tác thu hồi công nợ để tạo nguồn tài chính cho các hoạt động SXKD của Công ty.

Lập kế hoạch và thực hiện đào tạo nội bộ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên. Tập trung tuyên truyền, nâng cao ý thức kỷ luật lao động, tuân thủ công tác an toàn lao động.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú. Ban kiểm soát xin kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Thị Ngọc Diệp

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

Add: Khu phố Bê Tông, Đạo Tú, Tam Dương, Vĩnh Phúc

Tel: (0211) 3615 457 Fax: (0211) 3895 574 Web: www.betongdaotu.com.vn

NĂM
2022

TỜ TRÌNH

THÔNG QUA KẾ HOẠCH SXKD, LỢI NHUẬN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xuân Mai - Đạo Tú;

- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

Kế hoạch SXKD, lợi nhuận:

- Giá trị tổng sản lượng: 140 tỷ đồng

- Doanh thu: 130 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 2,769 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 2,769 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2021: - 10.760.328.923 đ

Do dịch bệnh Covid - 19 còn nhiều diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để đảm bảo nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc không trích lập các quỹ và chi trả cổ tức trong năm 2022 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh (nếu cần) để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty trong năm 2022.

Kính trình Đại hội./.

Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 4 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Ứng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú

Vào hồi giờ phút ngày 07/4/2022 tại Trụ sở Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú, Khu phố Bê tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức Đại hội thành lập gồm:

- | | |
|-----------------------|---------------------|
| 1. Ông Đặng Việt Đức | Chức vụ: Trưởng ban |
| 2. Bà Đặng Thị Thu Hà | Chức vụ: Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Hồng | Chức vụ: Thành viên |

Theo quy định của Pháp luật, Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với kết quả như sau:

I. Đại biểu tham dự hợp lệ:

Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự là: người;

Đại diện cho: cổ phần được quyền biểu quyết;

Chiếm tỉ lệ: % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

II. Số lượng cổ đông vắng mặt:

Số lượng cổ đông: người;

Đại diện cho: cổ phần;

Chiếm tỷ lệ:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Xuân Mai - Đạo Tú năm 2022 với thành phần như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông được lập hồi giờ phút ngày 07/4/2022 và được báo cáo công khai trước Đại hội.

Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 4 năm 2022

TM. BAN KIỂM TRA
TRƯỞNG BAN

Đặng Việt Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

Add: Khu phố Bê Tông, Đạo Tú, Tam Dương, Vĩnh Phúc

Tel: (0211) 3615 457 Fax: (0211) 3895 574 Web: www.betongdaotu.com.vn

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018 - 2023

NĂM
2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị ngày 07/4/2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hôm nay, ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Công ty CP Xuân Mai - Đạo Tú đã tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2018 - 2023) như sau:

Ban kiểm phiếu đã được Chủ tọa đề cử và Đại hội thông qua, gồm:

1. Ông Phạm Ngọc Hùng - Chức vụ Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Quang Tú - Thành viên
3. Ông Bạch Tiến Luân - Thành viên

Kết quả kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên BKS như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: phiếu, đại diện cổ phần dự họp.
- Tổng số phiếu thu về: phiếu, tương đương phiếu bầu.
- + Số phiếu hợp lệ: phiếu, tương đương phiếu bầu.
- + Số phiếu không hợp lệ: phiếu, tương đương phiếu bầu.

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1				
2				
3				

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020; Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xuân Mai - Đạo Tú; Căn cứ Quy chế bầu cử HĐQT ngày 07/4/2022, Các ông bà có tên sau đã trúng cử vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2018 - 2023) gồm:

1. Ông/Bà
2. Ông/Bà

3. Ông/Bà.....

Việc kiểm phiếu hoàn tất vào hồi h phút cùng ngày. Biên bản này được lập và được các thành viên Ban kiểm phiếu thống nhất ký tên xác nhận.

Trưởng Ban kiểm phiếu

Các thành viên ban kiểm phiếu:

Ông Nguyễn Quang Tú

Ông Bạch Tiến Luân.....

Phạm Ngọc Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

Add: Khu phố Bê Tông, Đạo Tú, Tam Dương, Vĩnh Phúc

Tel: (0211) 3615 457

Fax: (0211) 3895 574

Web: www.betongdaotu.com.vn

NĂM
2022

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Vào hồi giờ phút ngày 07 tháng 04 năm 2022, tại Công ty XMD, địa chỉ: Khu phố Bê tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, Ban kiểm phiếu gồm:

1. Ông Phạm Ngọc Hùng - Chức vụ Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Quang Tú - Thành viên
3. Ông Bạch Tiến Luân - Thành viên

Ban kiểm phiếu đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:

Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự là người, chiếm tỷ lệ%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:

Nội dung 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT, kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.

Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho: cổ phần, chiếm: số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không không có ý kiến: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 1 đã được thông qua.

Nội dung 2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát trong năm tài chính 2021.

Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho: cổ phần, chiếm: số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không không có ý kiến: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 2 đã được thông qua.

Nội dung 3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021.

Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho: cổ phần, chiếm: số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không không có ý kiến: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

Add: Khu phố Bê Tông, Đạo Tú, Tam Dương, Vĩnh Phúc

Tel: (0211) 3615 457 Fax: (0211) 3895 574 Web: www.betongdaotu.com.vn

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018 - 2023

NĂM
2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị ngày 07/4/2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hôm nay, ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Công ty CP Xuân Mai - Đạo Tú đã tiến hành bỏ phiếu bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2018 - 2023) như sau:

Ban kiểm phiếu đã được Chủ tọa đề cử và Đại hội thông qua, gồm:

1. Ông Phạm Ngọc Hùng - Chức vụ Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Quang Tú - Thành viên
3. Ông Bạch Tiến Luân - Thành viên

Kết quả kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: phiếu, đại diện cổ phần dự họp.
- Tổng số phiếu thu về: phiếu, tương đương phiếu bầu.
- + Số phiếu hợp lệ:phiếu, tương đương phiếu bầu.
- + Số phiếu không hợp lệ:phiếu, tương đương phiếu bầu.

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1				
2				
3				

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020; Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xuân Mai - Đạo Tú; Căn cứ Quy chế bầu cử HĐQT ngày 07/4/2022, Các ông bà có tên sau đã trúng cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2018 - 2023) gồm:

1. Ông/Bà
2. Ông/Bà

3. Ông/Bà.....

Việc kiểm phiếu hoàn tất vào hồi h phút cùng ngày. Biên bản này được lập và được các thành viên Ban kiểm phiếu thống nhất ký tên xác nhận.

Trưởng Ban kiểm phiếu

Các thành viên ban kiểm phiếu:

Ông Nguyễn Quang Tú

Ông Bạch Tiến Luân.....

Phạm Ngọc Hùng

Như vậy nội dung 3 đã được thông qua.

Nội dung 4. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho: cổ phần, chiếm: số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không không có ý kiến: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 4 đã được thông qua.

Nội dung 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.

Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho: cổ phần, chiếm: số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không không có ý kiến: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 5 đã được thông qua.

Nội dung 6. Thông qua Kế hoạch SXKD, lợi nhuận, phân phối lợi nhuận năm 2022.

Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho: cổ phần, chiếm: số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không không có ý kiến: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 6 đã được thông qua.

Nội dung 7. Thông qua báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS, thưởng Ban điều hành năm 2021 và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS, thưởng Ban điều hành năm 2022.

Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho: cổ phần, chiếm: số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không không có ý kiến: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 7 đã được thông qua.

Nội dung 8. Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2018 - 2023).

Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho: cổ phần, chiếm: số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không không có ý kiến: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 8 đã được thông qua.

Nội dung 9. Thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2018 - 2023).

Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho: cổ phần, chiếm: số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không không có ý kiến: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 9 đã được thông qua.

Nội dung 10. Thông qua miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ (2018 - 2023).

Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho: cổ phần, chiếm: số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không không có ý kiến: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 10 đã được thông qua.

Nội dung 11. Thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ (2018 - 2023).

Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đại diện cho: cổ phần, chiếm: số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không không có ý kiến: 0 phiếu đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 11 đã được thông qua.

Biên bản được lập hồi h ' cùng ngày 07/4/2022 và đã được thông qua công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú năm 2022.

TRƯỞNG BAN

Phạm Ngọc Hùng

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

1. Ông Nguyễn Quang Tú

2. Ông Bạch Tiến Luân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ**

Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 04 năm 2022

MỤC LỤC

Chương I.....	3
QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.....	3
Chương II.....	3
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	3
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	3
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	5
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	6
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	8
Chương III	9
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	9
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	9
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch.....	10
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	11
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.....	12
Chương IV	12
CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	12
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	12
Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	13
Chương V	14
BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	14
Điều 18. Trình báo cáo hằng năm.....	14
Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	15
Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan.....	15
Chương VI.....	16
MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	16
Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	16
Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành.....	16
Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát	16
Chương VII.....	17
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	17
Điều 24. Hiệu lực thi hành.....	17

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 07/04/2021;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp

các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 05 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.
- 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị (nếu có) giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

- n) Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời

hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để thực hiện các công việc tham mưu cho Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10

ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú bao gồm VII chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 04 năm 2022.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Đức Ứng

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

Add: Khu phố Bê Tông, Đạo Tú, Tam Dương, Vĩnh Phúc

Tel: (0211) 3615 457 Fax: (0211) 3895 574 Web: www.betongdaotu.com.vn

NĂM
2022

QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

ĐIỀU I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú (Sau đây gọi tắt là Công ty) được thực hiện theo nguyên tắc công khai, trực tiếp và bỏ phiếu kín tại Đại hội.

2. Tiêu chuẩn của những người được ứng cử, đề cử vào HĐQT theo quy định của Điều lệ công ty được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) quyết định thông qua.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu đôn phiếu theo quy định tại Khoản 3, điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

4. Đối tượng có quyền bầu cử: các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có tên trong danh sách tổng hợp phân bổ do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng ngày 14/03/2022.

5. Đoàn chủ tịch Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu thành viên HĐQT với nhiệm vụ cụ thể:

- Tổng hợp, lập danh sách những người ứng cử và đề cử bầu vào HĐQT để thông qua tại Đại hội;

- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;

- Giải quyết các khiếu nại về bầu HĐQT (nếu có)

ĐIỀU II. PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HĐQT

1. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội sẽ được phát một “**Phiếu bầu HĐQT**” ứng với số cổ phần mà cổ đông/đại diện cổ đông sở hữu.

2. Phiếu bầu cử hợp lệ:

+ Phiếu do Ban tổ chức phát hành;

+ Phiếu bầu tối đa hoặc từ một đến tối đa số thành viên HĐQT trong danh sách đề cử, ứng cử đã được Đại hội thông qua;

+ Phiếu không tẩy xóa, sửa chữa nội dung phiếu bầu (trường hợp viết sai phải đổi phiếu mới và hủy phiếu cũ).

+ Phiếu có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.

3. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- + Phiếu không do Ban tổ chức phát hành;
- + Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
- + Bầu quá số thành viên HĐQT quy định hoặc không bầu ai trong danh sách ứng cử, đề cử đã được Đại hội thông qua;
- + Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách ứng cử, đề cử đã được Đại hội thông qua;
- + Các phiếu bầu cử không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu bầu cử;
- + Bầu quá tổng số phiếu được bầu tối đa;
- + Không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.

4. Phiếu bầu cử có in sẵn danh sách các ứng cử viên và được đóng dấu tròn Công ty ở phía trên, bên góc trái của phiếu.

ĐIỀU 3. BAN KIỂM PHIẾU

- Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử /hoặc đề cử vào HĐQT.

- Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:

- + Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;
- + Phát phiếu bầu cho cổ đông /đại diện cổ đông;
- + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- + Tổ chức kiểm phiếu ;
- + Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;
- + Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Đoàn Chủ tịch Đại hội.

ĐIỀU IV. ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT VÀ SỐ THÀNH VIÊN ĐƯỢC BẦU

1. Việc đề cử thành viên HĐQT được thực hiện theo Khoản 5, Điều 115 của Luật doanh nghiệp năm 2020.

2. Số lượng thành viên HĐQT bổ sung cho nhiệm kỳ 2018 - 2023: 01 thành viên

ĐIỀU V. TIẾN HÀNH BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT

- Khi được phát phiếu bầu cử cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần của phiếu được phát. Nếu số cổ phần ghi trên phiếu bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông không bằng với số cổ phần của cổ đông/đại diện cổ đông đó sở hữu/đại diện, cổ đông/đại diện cổ đông phải thông báo lại cho Ban kiểm phiếu tại thời điểm nhận phiếu.

- Khi tiến hành bầu cử cổ đông/đại diện cổ đông chỉ được chọn 1 trong 2 cách bầu cử là bầu dồn đều hoặc bầu dồn lệch.

- Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông lựa chọn cách 1 bầu dồn đều, cổ đông/đại diện cổ đông chỉ cần đánh dấu “X” vào ô “BẦU ĐỀU” thì tổng số phiếu bầu tối đa được chia đều cho số ứng cử viên được cổ đông/đại diện cổ đông đó bầu.

- Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông lựa chọn cách 2 bầu dồn lệch, cổ đông/đại diện cổ đông có quyền bầu tổng số phiếu bầu tối đa cho 1 hoặc nhiều ứng cử viên, bằng cách ghi số phiếu bầu của mình vào ô “SỐ PHIẾU BẦU” tương ứng với từng ứng cử viên, tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được phép vượt quá tổng số phiếu bầu tối đa của cổ đông/đại diện cổ đông.

ĐIỀU VI. TRÚNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT

- Điều kiện được thông qua thực hiện theo Điều 148 của Luật doanh nghiệp năm 2020.

- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên cùng đạt số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Nếu sau khi bầu lại, số phiếu bầu của các thành viên này vẫn ngang nhau, thì chủ tọa sẽ có quyền chọn một trong số những thành viên này làm thành viên BKS.

ĐIỀU VII. KHIẾU NẠI VÀ XỬ LÝ KHIẾU NẠI

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Quy chế bầu thành viên HĐQT này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2022.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Ứng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ**

Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 04 năm 2022

MỤC LỤC

Chương I.....	3
QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát.....	3
Chương II	3
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)	3
Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát	3
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát	4
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát	4
Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát.....	5
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát	5
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	5
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	6
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	6
Chương III	7
BAN KIỂM SOÁT	7
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát.....	7
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....	9
Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.....	9
Chương IV	9
CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT	9
Điều 14. Cuộc họp của Ban Kiểm soát.....	9
Điều 15. Biên bản họp Ban Kiểm soát	10
Chương V	10
BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH.....	10
Điều 16. Trình báo cáo hằng năm.....	10
Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác	10
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan.....	11
Chương VI.....	12
MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT.....	12
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát	12
Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành.....	12
Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị.....	12
Chương VII.....	12
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	12
Điều 22. Hiệu lực thi hành.....	12

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 07/04/2022;

Ban Kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có ít nhất là 03 và nhiều nhất là đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trường hợp Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban Kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hằng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú bao gồm VII chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 4 năm 2022.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Lê Thị Ngọc Diệp

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

Add: Khu phố Bê Tông, Đạo Tú, Tam Dương, Vĩnh Phúc

Tel: (0211) 3615 457 Fax: (0211) 3895 574 Web: www.betongdaotu.com.vn

NĂM
2022

QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BKS TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

ĐIỀU I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát (BKS) của Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú (Sau đây gọi tắt là Công ty) được thực hiện theo nguyên tắc công khai, trực tiếp và bỏ phiếu kín tại Đại hội.

2. Tiêu chuẩn của những người được ứng cử, đề cử vào BKS theo quy định của Điều lệ công ty được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) quyết định thông qua.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3, điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

4. Đối tượng có quyền bầu cử: các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có tên trong danh sách tổng hợp phân bổ do “ Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng ngày 14/03/2022.

5. Đoàn chủ tịch Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu thành viên BKS với nhiệm vụ cụ thể:

- Tổng hợp, lập danh sách những người ứng cử và đề cử bầu vào BKS để thông qua tại Đại hội;

- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;

- Giải quyết các khiếu nại về bầu BKS (nếu có)

ĐIỀU II. PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BKS

1. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội sẽ được phát một “**Phiếu bầu BKS**” ứng với số cổ phần mà cổ đông/đại diện cổ đông sở hữu.

2. Phiếu bầu cử hợp lệ:

+ Phiếu do Ban tổ chức phát hành;

+ Phiếu bầu tối đa hoặc từ một đến tối đa số thành viên BKS trong danh sách đề cử, ứng cử đã được Đại hội thông qua;

+ Phiếu không tẩy xóa, sửa chữa nội dung phiếu bầu (trường hợp viết sai phải đổi phiếu mới và hủy phiếu cũ).

+ Phiếu có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.

3. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- + Phiếu không do Ban tổ chức phát hành;
- + Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
- + Bầu quá số thành viên BKS quy định hoặc không bầu ai trong danh sách ứng cử, đề cử đã được Đại hội thông qua;
- + Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách ứng cử, đề cử đã được Đại hội thông qua;
- + Các phiếu bầu cử không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu bầu cử;
- + Bầu quá tổng số phiếu được bầu tối đa;
- + Không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.

4. Phiếu bầu cử có in sẵn danh sách các ứng cử viên và được đóng dấu tròn Công ty ở phía trên, bên góc trái của phiếu.

ĐIỀU 3. BAN KIỂM PHIẾU

- Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử /hoặc đề cử vào BKS.

- Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:

- + Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;
- + Phát phiếu bầu cho cổ đông /đại diện cổ đông;
- + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- + Tổ chức kiểm phiếu ;
- + Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;
- + Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Đoàn Chủ tịch Đại hội.

ĐIỀU IV. ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BKS VÀ SỐ THÀNH VIÊN ĐƯỢC BẦU

1. Việc đề cử thành viên BKS được thực hiện theo Khoản 5, Điều 115 của Luật doanh nghiệp năm 2020.

2. Số lượng thành viên BKS bổ sung cho nhiệm kỳ 2018 - 2023: 02 thành viên

ĐIỀU V. TIẾN HÀNH BẦU CỬ THÀNH VIÊN BKS

- Khi được phát phiếu bầu cử cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần của phiếu được phát. Nếu số cổ phần ghi trên phiếu bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông không bằng với số cổ phần của cổ đông/đại diện cổ đông đó sở hữu/đại diện, cổ đông/đại diện cổ đông phải thông báo lại cho Ban kiểm phiếu tại thời điểm nhận phiếu.

- Khi tiến hành bầu cử cổ đông/đại diện cổ đông chỉ được chọn 1 trong 2 cách bầu cử là bầu dồn đều hoặc bầu dồn lệch.

- Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông lựa chọn cách 1 bầu dồn đều, cổ đông/đại diện cổ đông chỉ cần đánh dấu “X” vào ô “BẦU ĐỀU” thì tổng số phiếu bầu tối đa được chia đều cho số ứng cử viên được cổ đông/đại diện cổ đông đó bầu.

- Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông lựa chọn cách 2 bầu dồn lệch, cổ đông/đại diện cổ đông có quyền bầu tổng số phiếu bầu tối đa cho 1 hoặc nhiều ứng cử viên, bằng cách ghi số phiếu bầu của mình vào ô “SỐ PHIẾU BẦU” tương ứng với từng ứng cử viên, tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được phép vượt quá tổng số phiếu bầu tối đa của cổ đông/đại diện cổ đông.

ĐIỀU VI. TRÚNG CỬ THÀNH VIÊN BKS

- Điều kiện được thông qua thực hiện theo Điều 148 của Luật doanh nghiệp năm 2020.

- Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên cùng đạt số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Nếu sau khi bầu lại, số phiếu bầu của các thành viên này vẫn ngang nhau, thì chủ tọa sẽ có quyền chọn một trong số những thành viên này làm thành viên BKS.

ĐIỀU VII. KHIẾU NẠI VÀ XỬ LÝ KHIẾU NẠI

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Quy chế bầu thành viên BKS này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2022.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Ứng